TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH
Bản án số: 44/2025/DS-ST
Ngày: 16-4-2025
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Thanh Hồng**;
Bà **Mai Thị Kim Thanh**.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lưu Sử Ngọc Quân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Đại Phụng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 415/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Kim E, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ A, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 08/8/2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn là chị Vi Thị Kim E trình bày:

Trước đây chị làm thảo hụi, chị D có tham gia góp hụi với chị và còn nợ chị số tiền 89.000.000 đồng. Đến ngày 10/11/2021, hai bên thống nhất chuyển số tiền nợ hụi này thành tiền vay, có làm giấy nhận nợ do chị D ký tên, thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 3%/tháng. Từ ngày làm giấy nợ, vợ chồng chị D nhiều lần trả cho chị được số tiền 10.000.000 đồng thì không trả nữa. Đến năm 2022,

chị khởi kiện yêu cầu giải quyết thì chị D năn nỉ xin trả dần nên chị đã rút lại đơn kiện. Sau đó, chị D có trả cho chị nhiều lần được 11.000.000 đồng, còn lại 68.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa nên chị mới khởi kiện lại.

Nay chị xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu chị D trả lại cho chị 68.000.000 đồng còn nợ, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Thành L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim E. Buộc chị D có nghĩa vụ trả lại cho chị Kim E 68.000.000 đồng tiền gốc, ghi nhận chị Kim E không yêu cầu tính lãi.

+ Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Kim E là nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị D, anh L là bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Kim E, chị D, anh L.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án, chị Kim E yêu cầu chị D có nghĩa vụ trả lại cho chị 68.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu của chị Kim E thấy rằng: Căn cứ vào Giấy cho vay tiền ngày 10/11/2021 do chị Kim E cung cấp cùng lời trình bày của chị Kim E có đủ căn cứ xác định: Chị D có tham gia góp hụi với chị Kim E và còn nợ chị Kim E 89.000.000 đồng tiền hụi; đến ngày 10/11/2021 hai bên thống nhất thỏa thuận chuyển tiền nợ hụi thành nợ vay theo Giấy cho vay tiền nói trên; sau khi làm giấy nợ chị D có trả cho chị Kim E nhiều lần được 21.000.000 đồng, còn nợ lại

68.000.000 đồng chưa trả là có thật. Nay chị Kim E yêu cầu chị D trả lại số tiền 68.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, chị D đều vắng mặt nên không có lời trình bày, không có chứng cứ phản bác nên xem như không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, cần buộc chị D có nghĩa vụ trả lại cho chị Kim E 68.000.000 tiền gốc còn nợ, ghi nhận chị Kim E không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với những nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị D phải chịu 3.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Kim E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Kim E số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Kim E đối với chị Nguyễn Thị Kim D về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim D có nghĩa vụ trả lại cho chị Vi Thị Kim E 68.000.000 (sáu mươi tám triệu) đồng tiền gốc, ghi nhận chị Vi Thị Kim E không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày chị Vi Thị Kim E có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Kim D không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng chị Nguyễn Thị Kim D còn phải trả cho chị Vi Thị Kim E số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Chị Vi Thị Kim E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Vi Thị Kim E 2.151.000 (hai triệu một trăm năm mươi mốt nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0006723 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Chung

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.